KÝ BỞI: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN
CƠ QUAN: TỈNH LẠNG SƠN
THỜI GIAN KÝ: 31/10/2026 08:49:04

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ, QUẢN LÝ CƯ TRÚ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ (02 TTHC)

(Kèm theo Quyết định số: 2003 /QĐ-UBND ngày 31 / 10 /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Tên văn bản QPPL quy định
01	Xác nhận nơi thường xuyên đậu, đỗ; sử dụng phương tiện vào mục đích để ở (1.013313)	02 ngày làm việc	Ủy ban nhân dân cấp xã	Nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia đến cơ quan đăng ký cư trú. Cơ quan đăng ký cư trú có trách nhiệm chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã	- Luật Cư trú số 68/2020/QH14 ngày 13/11/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15 ngày 10/12/2025. - Nghị định số 154/2024/NĐ-CP ngày 26/11/2024 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 58/2026/NĐ-CP ngày 13/02/2026 của Chính phủ.
02	Xác nhận về điều kiện diện tích bình quân nhà ở để đăng ký thường trú vào chỗ ở do thuê, mượn, ở nhờ; nhà ở, đất ở không có tranh chấp quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở, không thuộc địa điểm không được đăng ký thường trú mới (1.013314)	02 ngày làm việc	Ủy ban nhân dân cấp xã	Nộp hồ sơ bằng phương thức trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú hoặc nộp cùng hồ sơ đăng ký cư trú đến cơ quan đăng ký cư trú. Cơ quan đăng ký cư trú có trách nhiệm chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã	- Luật Cư trú số 68/2020/QH14 ngày 13/11/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15 ngày 10/12/2025. - Nghị định số 154/2024/NĐ-CP ngày 26/11/2024 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 58/2026/NĐ-CP ngày 13/02/2026 của Chính phủ.